

Bản án số: **96/2022/HS-ST**

Ngày: 21-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Ông Lò Văn Lịch.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Luyến.

Ông Phạm Quang Hùng.

Ông Lê Quang Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/02/1990, tại xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Nơi ĐKKHKT: Bản N, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản N, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn S (đã chết năm 2015) và bà Hà Thị T, sinh năm 1964; có vợ Hoàng Thị X, sinh năm 1989 và có 01 con, sinh năm 2009; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021, bị tạm giam từ ngày 17/12/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lường Văn P (tên gọi khác: Không), sinh năm 1984, tại xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản N, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn H, sinh năm 1959 và bà Tòng Thị H, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Lường Thị H, sinh năm 1986 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con, sinh năm 2009; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 27/01/2019, chấp hành xong toàn

bộ bản án (đã được xóa án tích); bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2021, bị tạm giam từ ngày 19/12/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lương Văn L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/6/1992, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản X, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn N (đã chết) và bà Lương Thị B, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2022, bị tạm giam từ ngày 28/01/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Lò Văn T1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/02/1989, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn T (đã chết) và bà Lò Thị B, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2022, bị tạm giam từ ngày 28/01/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T:* Bà Triệu Thị H, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn P:* Bà Lê Thị Thúy A, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T1:* Bà Nguyễn Thị Thu H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn L:* Bà Lương Thị T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 11 năm 2021, Trường Văn H thuê Lò Văn T đi Điện Biên tìm mua 02 bánh Heroine, H đưa cho T số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) mua Heroine và 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) trả vé xe, tiền ăn dọc đường, H hứa trả công cho T 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)/01bánh Heroine. T mang theo tiền, đi xe khách từ thị xã N, tỉnh Yên Bái sang nhà Lương Văn L ở bản X, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên đặt mua 02 bánh Heroine, T đưa cho L số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), L nhận mang đến nhà Lò Văn T2 ở bản X, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên nhờ T2 mua hộ 02 bánh Heroine giá 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng)/01bánh

Heroine, còn lại 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) T và L chia nhau mỗi người 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Mua được 02 bánh Heroine, L đem về giao cho T, T rủ L cùng vận chuyển 02 bánh Heroine sang thị xã N, tỉnh Yên Bái, T sẽ trả công cho L 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). L đưa cho T 01 chiếc ba lô màu đen đựng 02 bánh Heroine, T và L đón xe khách đi từ huyện M xuống Sơn La và tiếp tục đi xe khách sang thị xã N, tỉnh Yên Bái. Khi đi đến C, huyện V cách thị xã N khoảng 10km T và L xuống xe, L vào quán mua nước, T giao ba lô đựng 02 bánh Heroine cho H, giao ma túy xong T bắt xe ôm về nhà trước, H đưa L về nhà nghỉ sáng hôm sau H trả cho L số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), sau đó H trả tiền công cho T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), còn nợ lại 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Số tiền được hưởng lợi T và L đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 8 giờ sáng ngày 13/12/2021, Lò Văn T đang trên xe khách từ Yên Bái xuống Hà Nội, nhận được điện thoại của Trường Văn H tiếp tục thuê Lò Văn T mua 01 bánh Heroine, tiền công là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), T gọi điện thoại cho Lương Văn P nhờ mua hộ 01 bánh Heroine, P bảo T đến nhà P, T thông báo lại cho H, H hẹn sáng ngày 14/12/2021 đón T tại bến xe khách tỉnh Sơn La. T đến bến xe Mỹ Đình tiếp tục đi xe khách đến Sơn La, khoảng 02 giờ sáng ngày 14/12/2021 T đến bến xe khách Sơn La thuê phòng trọ nghỉ, khoảng 9 giờ sáng H cùng 02 người bạn (một người giới thiệu tên là Khánh) đi xe ô tô con màu trắng đến đón T đi lên Điện Biên. Khoảng 14 giờ cùng ngày T, H và 02 người bạn của H đến nhà Lương Văn P ở bản N, xã B, huyện M Điện Biên. H đưa cho T số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng), H cùng hai người bạn ra về, T nhờ P mua hộ Heroine, P gọi điện cho người đàn ông tên là T3 nhà ở xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên hỏi mua Heroine thì được biết giá 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng)/01 bánh Heroine, T chê đắt không mua, T đi ra chợ B thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ M và gọi điện thoại thông báo cho H biết giá 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng)/01 bánh Heroine, H bảo T hỏi lại nếu mua 04 bánh Heroine thì có bớt không, T thông báo lại cho P, P gọi điện cho T3 thì được biết giá 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng)/01 bánh Heroine, T thông báo lại cho H, H hẹn hôm sau chuyển tiền thêm cho T mua 04 bánh Heroine. Sáng 15/12/2021 T ra chợ B vào cửa hàng điện thoại của gia đình chị Lò Thị S lấy 02 số tài khoản cung cấp cho H, sau đó T nhận được số tiền 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng) từ tài khoản Lò Văn O chuyển đến, T trả cho chị Sơn phí dịch vụ 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) rồi quay lại nhà P, T bảo P thỏa thuận với người bán ma túy xem có bớt được nữa không, P liên hệ với Thái thì bớt được 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) nữa, T lấy 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) cất đi, còn 433.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi ba triệu đồng) đưa cho P. Khoảng 21 giờ cùng ngày T3 đến nhà P lấy tiền, T3 đưa lại cho P 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), đến 3 giờ sáng ngày 16/12/2021 T3 giao 04 bánh Heroine cho P nhưng có 01 bánh Heroine bị cắt 01 góc, T3 bớt cho P số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), P nói lại cho T biết, T bảo P cầm lấy đây là tiền công, T và P cất 04 bánh Heroine vào đồng cát trong bếp nhà P. Khoảng 7 giờ sáng ngày 16/12/2021 T lấy 04 bánh Heroine cất vào

ba lô đem theo nhờ P gọi xe ôm đưa T xuống đường quốc lộ đón xe khách về Yên Bái. Khi T đứng đón xe khách thuộc khu vực bản Quyết T, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác Công an huyện M phát hiện bắt quả tang, thu giữ 4 bánh Heroine có tổng khối lượng 1.350,74 gam.

Khoảng giữa tháng 01 năm 2022, Trường Văn H gọi điện cho Lương Văn L đặt mua 01 bánh Heroine, giá 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) và 30 túi ma túy Methamphetamine giá 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng)/01 túi, L gọi điện cho Lò Văn T1 hỏi mua 01 bánh Heroine và 01 bánh ma túy Methamphetamine. T1 hỏi mua của một người đàn ông tên là B nhà ở bản X C, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên 01 bánh Heroine giá 93.000.000 đồng (Chín mươi ba triệu đồng) và 30 túi ma túy Methamphetamine giá 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng)/01 túi. Ngày 24/01/2022, H chuyển vào tài khoản ngân hàng của L số tiền 185.000.000 đồng (Một trăm tám mươi năm triệu đồng), hứa sau khi nhận được ma túy trả nốt số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), L rút 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) mang đến nhà T1 bảo dẫn L đi mua ma túy để mang về Yên Bái bán, khi bán được sẽ cùng chia nhau tiền lãi. Chiều cùng ngày L và T1 đi đến 01 lán nương thuộc bản P, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên L đưa cho T1 147.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng), T1 cầm tiền đến gặp B phía bên ngoài lán nương mua được 01 bánh Heroine và 01 bánh Methamphetamine bên trong có 30 túi được đựng trong một bao tải màu đỏ vàng. Mua được ma túy T1 mang về lán nương đưa cho L mở ra kiểm tra, L điều khiển xe máy, T1 ngồi phía sau cầm bao tải đựng ma túy quay về nhà T1 cất giấu, L đi về hẹn T1 khi nào đi bán ma túy sẽ gọi T1. Sáng ngày 25/01/2022, L đến nhà người đàn ông tên là T4 ở Bản N1, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên mua 01 gói Heroine giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) cất vào túi quần bên trái đang mặc, mục đích để sử dụng và bán. Chiều ngày 25/01/2022, L gọi điện thoại bảo T1 mang ma túy sang nhà L để mang đi Yên Bái bán, T1 lấy bao tải ma túy cất vào ba lô quần áo của T1 mang sang nhà L, L lấy bao tải ma túy cất vào trong bao gạo, đưa cho T1 bảo T1 chở xe máy đi phía sau, còn L chở ba lô quần áo của T1 đi trước kiểm tra đường. L và T1 đi đến nhà em họ của L là Lò Thị T5 ở bản Q, xã B, huyện M gửi 02 xe máy ở nhà T5, đi bộ xuống đường Quốc lộ 279 thuộc khu vực bản Q, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên đón xe khách biển kiểm soát 27B - 001.06 đi tuyến Điện Biên - Thái Bình, L bê bao tải đựng ma túy, T1 khoác chiếc ba lô đựng quần áo bỏ vào trong cốp xe khách, L và T1 lên xe nằm tại giường tầng 02. Khi xe khách đi đến khu vực bản L, xã Q, huyện Tuần Giáo thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ của Lương Văn L và Lò Văn T1 01 bánh Heroine khối lượng 350 gam; 30 túi Methamphetamine có khối lượng 558,57 gam; Thu giữ của Lương Văn L 0,39 gam Heroine.

Tại bản kết luận giám định số: 68/GĐ- PC09 ngày 27/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T là 1.350,74 gam và 04 mẫu chất bột màu trắng được ký hiệu GĐ1, GĐ2, GĐ3, GĐ4 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số: 254/GĐ-PC09 ngày 04/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng cục chất bột màu trắng thu giữ của Lường Văn L là 0,39 gam.
- Khối lượng bánh chất bột màu trắng thu giữ của Lường Văn L và Lò Văn T1 là 350 gam.
- Khối lượng các viên nén màu hồng bên trong 30 (ba mươi) túi nilon thu giữ của Lường Văn L và Lò Văn T1 là 558,57 gam.
- 02 chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Văn L và Lò Văn T1 gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.
- 30 mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Văn L và Lò Văn T1 gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.
- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn L và Lò Văn T1 là 350 Heroine và 558,57 gam Methamphetamine, khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn L là 0,39 gam Heroine.

Công văn số 46/CV-KTHS ngày 28/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên xác định: Khối lượng của 01 bánh Heroine trong 6 tháng cuối năm 2021 có khối lượng giao động từ 315,56 gam đến 350,51 gam.

Như vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy như sau: Lò Văn T 1.981,86 gam Heroine; Lường Văn P 1.350,74 gam Heroine; Lường Văn L 981,51 gam Heroine và 558,57 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 1.540,08 gam; Lò Văn T1 350 gam Heroine và 558,57 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 908,57 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 66/CT-VKS-P1 ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Lò Văn T và Lường Văn P để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố Lường Văn L và Lò Văn T1 để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn P, Lường Văn L và Lò Văn T1 đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T tử hình.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn P tử hình.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn L tử hình.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 39 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T1 tù chung thân.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn P, Lường Văn L và Lò

Văn T1; Không buộc các bị cáo phải giao nộp số tiền do các bị cáo phạm tội mà có do số tiền này các bị cáo đã chi dùng cá nhân hết.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không tranh với luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng.

Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, mặt khác số ma túy đã kịp thời bị thu giữ chưa phát tán ngoài xã hội. Bị cáo Lò Văn T, Lường Văn L và Lò Văn T1 đều có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo đều chưa bị xét xử về một tội danh nào khác, chưa bị xử lý hành chính nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Các bị cáo Lò Văn T và Lường Văn L đã tự thú về hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy vào cuối tháng 11/2021 nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với các bị cáo.

Do các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, không buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền do phạm tội ma túy và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn P, Lường Văn L và Lò Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản mở niêm P xác định khối

lượng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo đều khai nhận: Khoảng cuối tháng 11 năm 2021, Trường Văn H thuê Lò Văn T đi Điện Biên tìm mua 02 bánh Heroine, H đưa cho T số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) mua Heroine và 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) trả vé xe, tiền ăn dọc đường, H hứa trả công cho T 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)/01bánh Heroine. T đã đến nhà Lương Văn L ở bản X, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên đặt mua 02 bánh Heroine, T đưa cho L số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), L nhận mang đến nhà Lò Văn T2 ở bản X, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên nhờ T2 mua hộ 02 bánh Heroine giá 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng)/01bánh Heroine, còn lại 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) T và L chia nhau mỗi người 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Mua được 02 bánh Heroine, L đem về giao T rồi cùng vận chuyển 02 bánh Heroine sang thị xã N, tỉnh Yên Bái, T sẽ trả công cho L 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Khi đi đến Cầu Nhì, huyện Văn Chấn cách thị xã N khoảng 10km T và L xuống xe, L vào quán mua nước, T giao ba lô đựng 02 bánh Heroine cho H, giao ma túy xong sáng hôm sau H trả cho L số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), sau đó H trả tiền công cho T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), còn nợ lại 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Số tiền được hưởng lợi T và L đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 8 giờ sáng ngày 13/12/2021, Trường Văn H tiếp tục thuê Lò Văn T mua 01 bánh Heroine, tiền công là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), T gọi điện thoại cho Lương Văn P nhờ mua hộ 01 bánh Heroine, P bảo T đến nhà P, T thông báo lại cho H, H hẹn sáng ngày 14/12/2021 đón T tại bến xe khách tỉnh Sơn La. T đến bến xe Mỹ Đình tiếp tục đi xe khách đến Sơn La, khoảng 02 giờ sáng ngày 14/12/2021 T đến bến xe khách Sơn La thuê phòng trọ nghỉ, khoảng 9 giờ sáng H cùng 02 người bạn (một người giới thiệu tên là Khánh) đi xe ô tô con màu trắng đến đón T đi lên Điện Biên, T nhờ P mua hộ Heroine, P gọi điện cho người đàn ông tên là T3 nhà ở xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên hỏi mua Heroine thì được biết giá 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng)/01 bánh Heroine, T chê đắt không mua, T đi ra chợ B thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ M và gọi điện thoại thông báo cho H biết giá 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng)/01 bánh Heroine, H bảo T hỏi lại nếu mua 04 bánh Heroine thì có bớt không, T thông báo lại cho P, P gọi điện cho T3 thì được biết giá 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng)/01 bánh Heroine, T thông báo lại cho H, H hẹn hôm sau chuyển tiền thêm cho T mua 04 bánh Heroine. Sáng 15/12/2021 T ra chợ B vào cửa hàng điện thoại của gia đình chị Lò Thị S lấy 02 số tài khoản cung cấp cho H, sau đó T nhận được số tiền 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng) từ tài khoản Lò Văn O chuyển đến, T trả cho chị Sơn phí dịch vụ 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) rồi quay lại nhà P, T bảo P thỏa thuận với người bán ma túy xem có bớt được nữa không, P liên hệ với T3 thì bớt được 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng)nữa, T lấy 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) cất đi, còn 433.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi ba triệu đồng) đưa cho P. Khoảng 21 giờ cùng ngày T3 đến nhà P lấy tiền, T3 đưa lại cho P 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), đến 3 giờ sáng ngày

16/12/2021 T3 giao 04 bánh Heroine cho P nhưng có 01 bánh Heroine bị cắt 01 góc, T3 bớt cho P số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), P nói lại cho T biết, T bảo P cầm lấy đây là tiền công, T và P cắt 04 bánh Heroine vào đồng cát trong bếp nhà P. Khoảng 7 giờ sáng ngày 16/12/2021 T lấy 04 bánh Heroine cắt vào ba lô đem theo nhờ P gọi xe ôm đưa T xuống đường quốc lộ đón xe khách về Yên Bái. Khi T đứng đón xe khách thuộc khu vực bản Q, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác Công an huyện M phát hiện bắt quả tang, thu giữ 4 bánh Heroine có tổng khối lượng 1.350,74 gam.

Khoảng giữa tháng 01 năm 2022, Trường Văn H gọi điện cho Lương Văn L đặt mua 01 bánh Heroine, giá 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) và 30 túi ma túy Methamphetamine, giá 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng)/01 túi, L gọi điện cho Lò Văn T1 hỏi mua 01 bánh Heroine và 01 bánh Methamphetamine. T1 hỏi mua của một người đàn ông tên là B nhà ở bản X C, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên 01 bánh Heroine giá 93.000.000 đồng (Chín mươi ba triệu đồng) và 30 túi ma túy Methamphetamine giá 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng)/01 túi. Ngày 24/01/2022 H chuyển vào tài khoản ngân hàng của L số tiền 185.000.000 đồng (Một trăm tám mươi năm triệu đồng), hứa sau khi nhận được ma túy trả nốt số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), L rút 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) mang đến nhà T1 bảo dẫn L đi mua ma túy để mang về Yên Bái bán, khi bán được sẽ cùng chia nhau tiền lãi. Chiều cùng ngày L và T1 đi đến 01 lán nương thuộc bản P, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên L đưa cho T1 147.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng), T1 cầm tiền đến gặp B phía bên ngoài lán nương mua được 01 bánh Heroine và 01 bánh Methamphetamine bên trong có 30 túi được đựng trong một bao tải màu đỏ vàng. Mua được ma túy T1 mang về lán nương đưa cho L mở ra kiểm tra, L điều khiển xe máy, T1 ngồi phía sau cầm bao tải đựng ma túy quay về nhà T1 cất giấu, L đi về hẹn T1 khi nào đi bán ma túy sẽ gọi T1. Sáng ngày 25/01/2022 L đến nhà người đàn ông tên là T4 ở Bản N1, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên mua 01 gói Heroine giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) cắt vào túi quần bên trái đang mặc, mục đích để sử dụng và bán. Chiều ngày 25/01/2022, L gọi điện thoại báo T1 mang ma túy sang nhà L để mang đi Yên Bái bán, T1 lấy bao tải ma túy cắt vào ba lô quần áo của T1 mang sang nhà L, L lấy bao tải ma túy cắt vào trong bao gạo, đưa cho T1 bảo T1 chở xe máy đi phía sau, còn L chở ba lô quần áo của T1 đi trước kiểm tra đường. L và T1 đi đến nhà em họ của L là Lò Thị T5 ở bản Quyết T, xã B, huyện M gửi 02 xe máy ở nhà T5, đi bộ xuống đường Quốc lộ 279 thuộc khu vực bản Q, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên đón xe khách biển kiểm soát 27B - 001.06 đi tuyến Điện Biên - Thái Bình, L bê bao tải đựng ma túy, T1 khoác chiếc ba lô đựng quần áo bỏ vào trong cốp xe khách, L và T1 lên xe nằm tại giường tầng 02. Khi xe khách đi đến khu vực bản L, xã Q, huyện Tuần Giáo thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ của Lương Văn L và Lò Văn T1 01 bánh Heroine khối lượng 350 gam; 30 túi Methamphetamine, khối lượng 558,57 gam; Thu giữ của Lương Văn L 0,39 gam Heroine.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội vận chuyển trái phép chất ma túy.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận hành vi đó của các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn P, Lường Văn L và Lò Văn T1 đều đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi mua bán trái phép 06 bánh Heroine = 1.981,86 gam (trong đó: 04 bánh Heroine bị bắt quả tang = 1.350,74 gam và 02 bánh Heroine bị cáo khai đã mua bán trót lọt vào cuối tháng 11/2021 = 631,12 gam) của bị cáo Lò Văn T; và hành vi mua bán trái phép 04 bánh Heroine = 1350,74 gam của bị cáo Lường Văn P đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi mua bán trái phép 03 bánh Heroine = 981,51 gam (trong đó có: 01 bánh Heroine bị bắt quả tang = 350,39 gam; 02 bánh Heroine bị cáo khai đã mua bán trót lọt vào cuối tháng 11/2021 = 631,12 gam) và 30 túi Methamphetamine có khối lượng 558,57 gam, tổng khối lượng hai chất ma túy là 1.540,08 gam của Lường Văn L và hành vi mua bán trái phép 01 bánh Heroine = 350 gam và 30 túi Methamphetamine = 558,57 gam, tổng khối lượng hai chất ma túy là 908,57 gam của Lò Văn T1 đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2] Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ. Các bị cáo đều là người thực hành và cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với mục đích kiếm lời. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo Lò Văn T1 và Lường Văn P đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Lò Văn T và Lường Văn L đều hai lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi bị bắt, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Văn T và Lường Văn L đã tự thú và khai nhận về hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào cuối tháng 11/2021 nên

được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lò Văn T, Lương Văn L và Lò Văn T1 ngoài lần phạm tội này đều chưa bị xét xử về tội danh nào khác, các bị cáo đều nhất thời phạm tội; bị cáo Lương Văn P đã 01 lần bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và có thời gian dài chấp hành án phạt tù nhưng bị cáo vẫn không ăn năn, hối cải mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo thực hiện.

Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy; căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất đó là loại trừ các bị cáo Lò Văn T, Lương Văn L và Lò Văn P ra khỏi đời sống xã hội và áp dụng hình phạt tù chung thân đối với bị cáo Lò Văn T1 để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

Những người bào chữa cho các bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo và áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn T và Lương Văn L là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, đối với đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải, song tổng khối lượng ma túy mà các bị cáo tham gia mua bán là đặc biệt lớn, trong đó: Lò Văn T 1.981,86 gam Heroine; Lương Văn P 1.350,74 gam Heroine; Lương Văn L 981,51 gam Heroine và 558,57 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 1.540,08 gam; Lò Văn T1 350 gam Heroine và 558,57 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 908,57 gam. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo của những người bào chữa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự và không buộc các bị cáo phải giao nộp số tiền do các bị cáo phạm tội mà có (số tiền này các bị cáo đã chi dùng cá nhân hết). Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người bào chữa cho các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của các bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với số ma túy (Heroine, Methamphetamine) là vật chứng còn lại sau giám định, đây là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 túi ba lô vải màu đen có hai dây đeo, có 04 ngăn kéo khóa, mặt trước ba lô có dòng chữ màu đen COLKIDS.CLUB; 01 chiếc túi nylon màu đen đã cũ; 01 bao tải xác rắn màu đỏ - vàng đã cũ; 01 bao gạo có khối lượng 15kg, bao tải xác rắn bên ngoài màu cam và lồng phía bên trong là bao tải xác rắn màu trắng-xanh-đỏ; 01 chiếc ba lô màu xanh-đen, đã cũ. Đây là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đỏ, loại máy có màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn T; 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, màu đen, đã cũ, thu giữ của Lương Văn L; 01 chiếc đi thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu đen đã cũ thu giữ của Lò Văn T1. Do các bị cáo đã dùng làm phương tiện để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 7.000.000 đồng của Lò Văn T và 4.420.000 đồng của Lương Văn P là tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Trả lại cho bị cáo Lò Văn T số tiền 2.790.000 đồng, đây là tiền cá nhân của bị cáo) không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng trong tài khoản số 8916205051958 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện M của bị cáo Lương Văn L là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 căn cước công dân số 011092007016, mang tên Lương Văn L; 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK, mã thẻ 9704050871933425, mang tên LUONG VAN L; 01 giấy chứng minh nhân dân số 040734757 mang tên Lò Văn T1, là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên do các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc diện hộ nghèo nên căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Trường Văn H, Lò Văn O. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã nhiều lần phối hợp với chính quyền địa phương triệu tập, xác minh đối với Trường Văn H, Lò Văn O nhưng H và O đều vắng mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có đủ căn cứ xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với Lò Văn T2 không thừa nhận mua bán ma túy với Lương Văn L. Quá trình điều tra chưa đủ chứng cứ chứng minh T2 mua bán ma túy, nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với hai người đàn ông đi cùng bị cáo Lò Văn T và Trường Văn H đến nhà Lương Văn P và người đàn ông dân tộc Mông tên là T3 nhà ở xã X, huyện Đ, do Lò Văn T và Lương Văn P không biết rõ nhân thân lai lịch. Quá trình điều tra không đủ điều kiện, điều tra xác minh làm rõ nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên là B nhà ở bản X C, xã X, huyện Đ. Cơ quan điều tra đã T hành rà soát nhân khẩu tại bản X C không có ai tên là B phù hợp với đặc điểm nhận dạng mà T1 đã khai báo. Người đàn ông tên là T4 nhà ở Bản N1, xã M, huyện M. Cơ quan điều tra đã T hành rà soát nhân khẩu tại Bản N1 không có ai tên là T4. Do đó không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết trong vụ án này.

Quá trình điều tra bị cáo Lò Văn T khai nhận Trường Văn H sử dụng số điện thoại 0818336076 để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với T; bị cáo Lương Văn L khai ngoài sử dụng số điện thoại trên Trường Văn H còn sử dụng các số điện thoại 0353271701 và số 0917308981 liên lạc trao đổi mua bán ma túy với L. Quá trình điều tra, xác định chủ thuê báo số điện thoại 0818336076 là Bùi Trung C sinh năm 1964, trú tại tổ dân phố 10, thị trấn Nông trường T, huyện V, tỉnh Yên Bái; chủ thuê báo số điện thoại 0353271701 là Hà Văn C sinh năm 1971, trú tại bản P, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; chủ thuê báo số điện thoại 0917308981 là Hoàng Văn H sinh năm 1987, trú tại Thôn C, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Quá trình làm việc với Bùi Trung C, Hà Văn C, Hoàng Văn H đều trình bày không đăng ký sử dụng số thuê bao trên, nên không có căn cứ để xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn P, Lường Văn L và Lò Văn T1 đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T tử hình.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn P tử hình.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn L tử hình.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 39 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T1 tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2022.

- Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn P, Lường Văn L để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 1.690,41 gam Heroine và 543,57 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi giám định.

- 01 túi ba lô vải màu đen có hai dây đeo, có 04 ngăn kéo khóa, mặt trước ba lô có dòng chữ màu đen COLKIDS.CLUB; 01 chiếc túi nilon màu đen đã cũ; 01 bao tải xác rắn màu đỏ-vàng đã cũ; 01 bao gạo có khối lượng 15kg, bao tải xác rắn bên ngoài màu cam và lồng phía bên trong là bao tải xác rắn màu trắng-xanh-đỏ; 01 chiếc ba lô màu xanh-đen, đã cũ.

***Tịch thu sung ngân sách nhà nước:**

- Số tiền 7.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Lò Văn T và 4.420.000 đồng thu giữ của Lường Văn P.

- Số tiền 5.000.000 đồng trong tài khoản số 8916205051958 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện M của bị cáo Lường Văn L.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đỏ, loại máy có màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn T; 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, màu đen, đã cũ, thu giữ của Lường Văn L; 01 chiếc đi thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu đen đã cũ thu giữ của Lò Văn T1.

*** Trả lại cho bị cáo Lò Văn T:** số tiền 2.790.000 đồng.

*** Trả lại cho bị cáo Lương Văn L:** 01 căn cước công dân số 011092007016, mang tên Lương Văn L; 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK, mã thẻ 9704050871933425, mang tên LUONG VAN L.

*** Trả lại cho bị cáo Lò Văn T1:** 01 giấy chứng minh nhân dân số 040734757 mang tên Lò Văn T1.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 30/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn T, Lương Văn P, Lương Văn L và Lò Văn T1.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/9/2022).

Trong thời hạn 07 ngày kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo bị tuyên án tử hình có quyền làm đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC 04);
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Đã ký

Nguyễn Trọng Đoàn